

KẾT QUẢ KINH DOANH

Ngày	18,500 VNĐ		
31/12/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	8.1%	31.6%	12.4%

DT thuần	2024	
	159	YoY ▲ 1.00 ▲ 0.7%
	tỷ VNĐ	

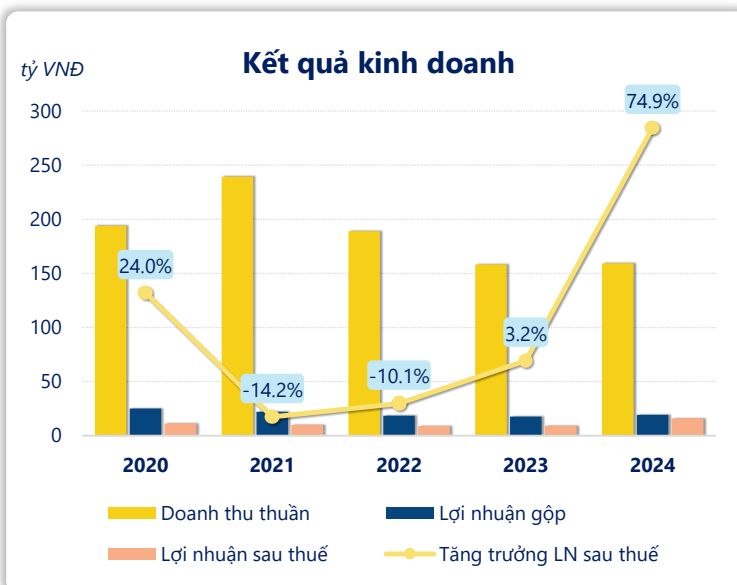
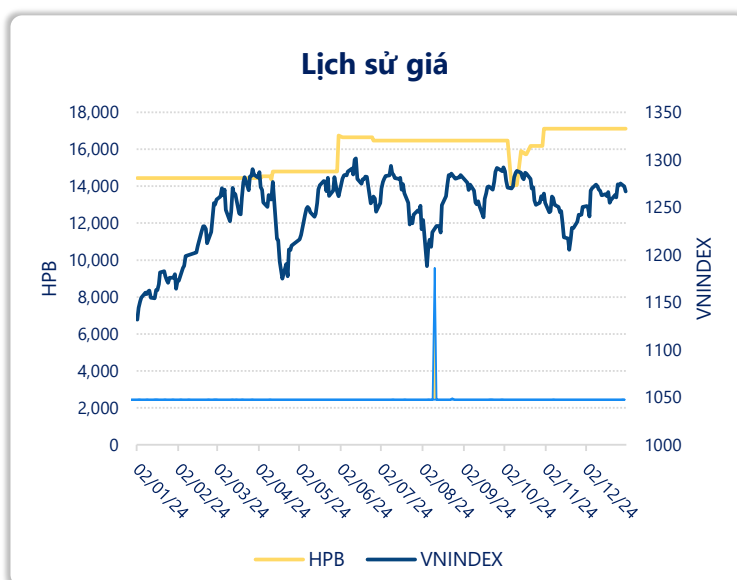
LN gộp	2024	
	19.4	YoY ▲ 1.80 ▲ 10.2%
	tỷ VNĐ	

LN thuần	2024	
	12.9	YoY ▲ 1.60 ▲ 14.1%
	tỷ VNĐ	

LN sau thuế	2024	
	15.9	YoY ▲ 6.80 ▲ 74.9%
	tỷ VNĐ	

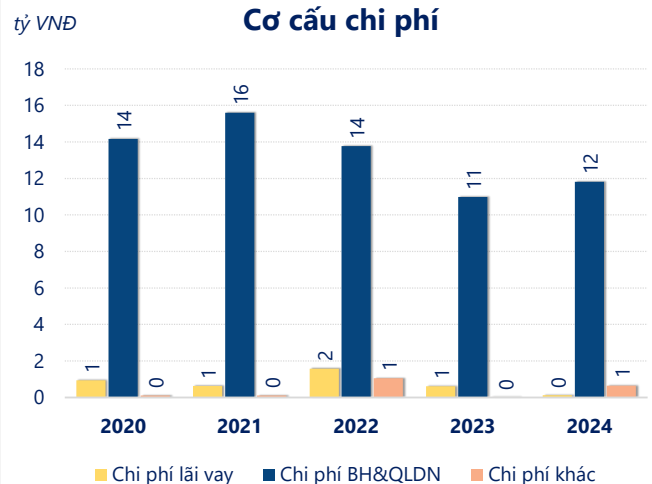
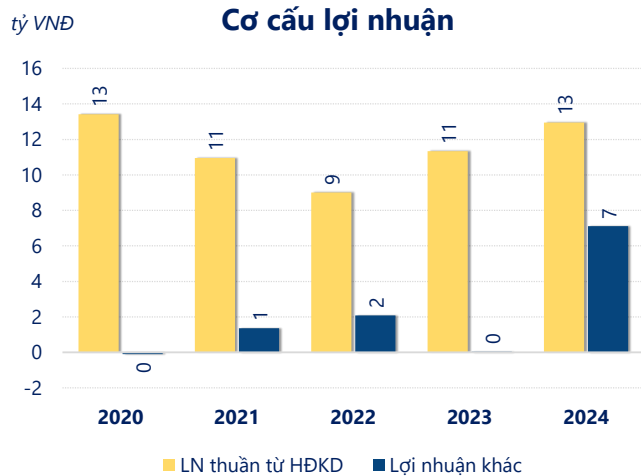
ROE	2024	
	12.7%	+/- YoY ▲ 5.0%

ROA	2024	
	10.5%	+/- YoY ▲ 4.6%



Năm **2024**, **HPB** ghi nhận doanh thu thuần **159.3** tỷ đồng và lợi nhuận sau thuế **15.92** tỷ đồng, lần lượt **tăng 0.71%** và **tăng 74.9%** so với năm trước.

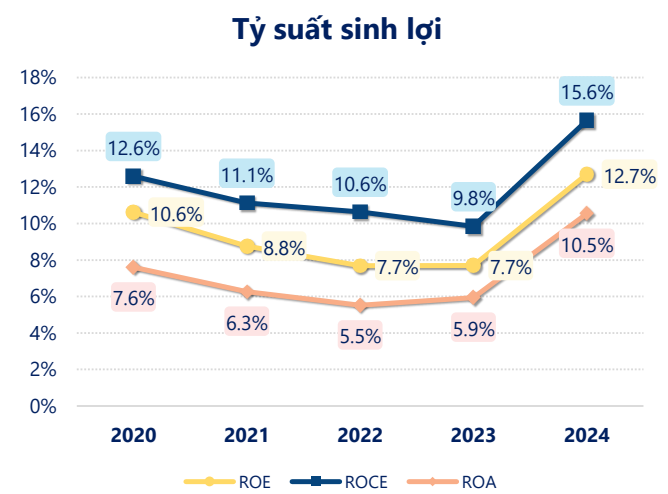
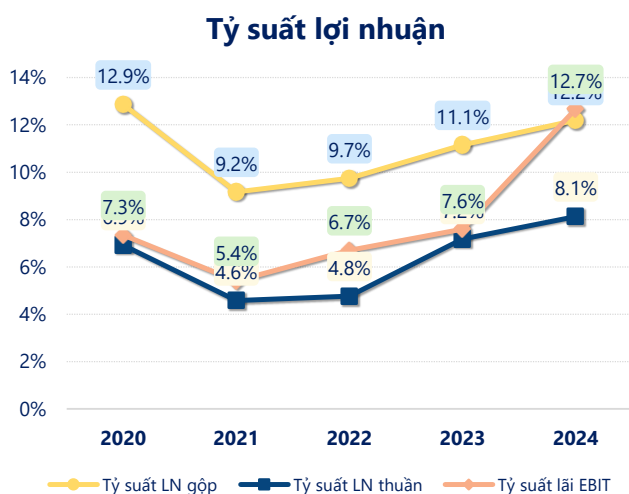
Hoạt động kinh doanh của công ty có sự tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận, cùng với **ROE** khá tốt là **12.7%** cho thấy công ty đang phát triển và có hiệu quả hoạt động ổn định.



Năm **2024**, HPB có **lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh** đạt **12.94** tỷ đồng, **tăng lên 1.60** tỷ so với năm trước. Và cao hơn mức bình quân lợi nhuận thuần 5 năm (11.53 tỷ đồng) là 1.41 tỷ đồng. Cho thấy xu hướng tích cực từ hoạt động kinh doanh khi có sự phục hồi trong những năm gần đây.

Chi phí lãi vay giảm xuống so với năm trước, còn **0.13** tỷ đồng. Nhưng **chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp tăng lên**, ở mức **11.81** tỷ đồng. Bên cạnh đó, **chi phí khác bằng 0.64** tỷ đồng, **tăng lên** so với năm trước.

ROE của HPB năm 2024 **tăng trưởng** so với năm trước đạt giá trị bằng **12.7%**, đây là mức ROE **cao nhất** trong vòng 5 năm gần đây.



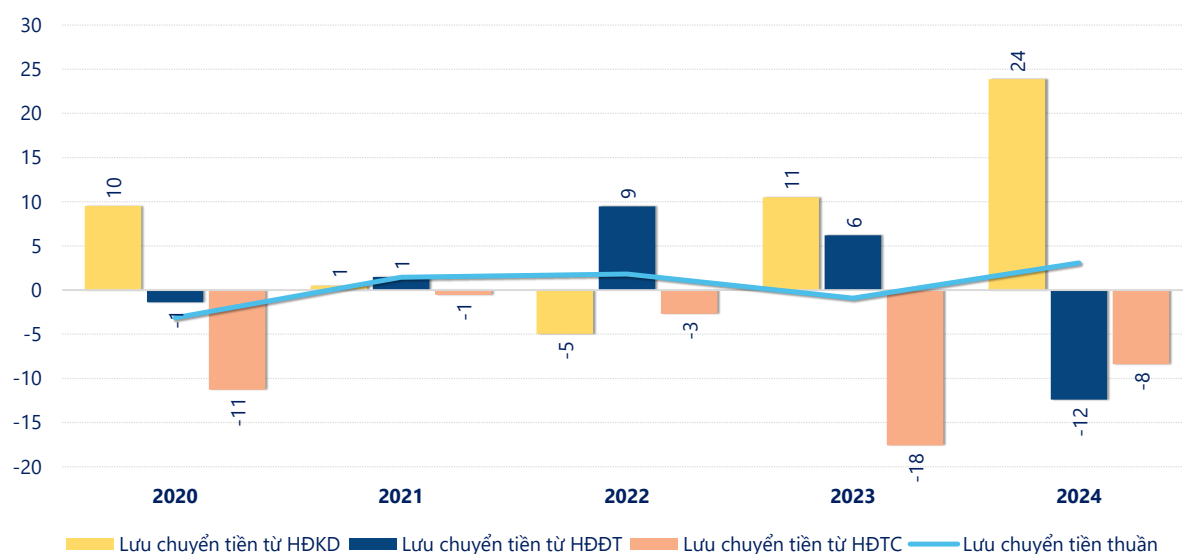
KẾT QUẢ KINH DOANH

(tỷ VNĐ)

	2020	2021	2022	2023	2024
Doanh thu thuần	194	239	189	158	159
Giá vốn hàng bán	169	217	171	141	140
Lợi nhuận gộp	24.9	21.9	18.4	17.6	19.4
Doanh thu HĐTC	3.60	5.30	6.09	5.33	5.46
Chi phí TC	0.96	0.67	1.72	0.63	0.14
Chi phí lãi vay	0.93	0.63	1.57	0.62	0.13
LN trong công ty LKLD	0	0	0	0	0
Chi phí bán hàng	6.32	7.85	5.67	4.66	5.08
Chi phí QLDN	7.85	7.75	8.10	6.33	6.73
LN thuần từ HĐKD	13.4	10.9	9.00	11.3	12.9
Lợi nhuận khác	-0.11	1.36	2.08	0.04	7.11
LN trước thuế	13.3	12.3	11.1	11.4	20.1
Lợi nhuận sau thuế	11.4	9.81	8.82	9.10	15.9
LNST của CĐ cty mẹ	11.4	9.81	8.82	9.10	15.9

tỷ VNĐ

Lưu chuyển tiền



Lưu chuyển tiền thuần năm 2024 của HPB bằng **3.08** tỷ đồng, **tăng** so với năm 2023 (-0.90 tỷ đồng). Trong đó, lưu chuyển tiền từ **hoạt động kinh doanh** bằng **23.87** tỷ đồng, từ **hoạt động đầu tư** là **-12.40** tỷ đồng và từ **hoạt động tài chính** là **-8.39** tỷ đồng.